

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **190** /2018/HSST

Ngày: 24/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vy và bà Trần Bích Thủy.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nữ Như Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Minh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 182/2018/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2018/QĐXXST-HS ngày 08/10/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T, tên gọi khác: T Ruồi; sinh ngày 07/9/1985 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Số nhà 19/199 đường D, phường A, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; Con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Trần Thị T A, sinh năm 1954; vợ: Nguyễn Thị Bảo V (sống ly thân); con: Có 2 con; lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2014;

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ sống với bố mẹ, đi học đến lớp 10/12 thì nghỉ học ở nhà, sau đó lập gia đình, làm công nhân đường sắt cho đến ngày gây án. Ngày 15/3/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 18 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lê Quang T, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Tổ 16, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Lê Đình T; sinh năm 1999; nơi cư trú: 18/37 đường P, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Anh Lê Hoài C; sinh năm 1999; nơi cư trú: 13/187 đường P, phường A, thành phố Huế, vắng mặt.

Anh Hà Minh T; sinh năm 1999; nơi cư trú: 3/3/137 đường P, phường A, thành phố Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/6/2018, anh Lê Đình T1 cùng anh Lê Quang T2 đến nhà Nguyễn Anh Tở số 19/199 đường D, phường A, thành phố Huế để chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, anh Lê Đình T1 mệt nên đi ngủ, giao chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F5 cho anh T2 mượn để chơi game. Đến khoảng 15 giờ 30 cùng ngày, T nói với anh T2 cho mượn điện thoại để T chụp hình tivi của nhà mình với mục đích giới thiệu cho người khác thuê tivi, anh T2 đồng ý, giao chiếc điện thoại nói trên cho T mượn. Sau khi mượn điện thoại, T dùng để chụp hình chiếc tivi, rồi đi ra ngoài gọi điện thoại cho đối tượng Hà Minh T3, nhờ T hỏi giúp có chỗ nào cầm tivi không, thì T3 trả lời không có chỗ nào nhận cầm. Sau đó T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động vừa mượn của anh Lê Quang T2, nên không trả lại điện thoại mà đưa đến gặp T3 để nhờ mang đi cầm cố. Khi gặp T3, Thiện giả vờ nói điện thoại này là của mình. T3 tưởng thật nên đồng ý đưa chiếc điện thoại đã nêu trên đến cầm cho anh Lê Hoài C được 2.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền này, anh T3 mang về giao hết cho T. T đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu vàng, số Imel: 867816031779011; 01 hợp đồng cầm cố, ghi ngày 17/6/2018. Tại bản kết luận định giá tài sản số 292/KL-HĐĐG ngày 20/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu vàng có trị giá 4.200.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu vàng cho chủ sở hữu. Anh Lê Đình T1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra, bị cáo T đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.500.000 đồng cho anh Lê Hoài C. Anh C không yêu cầu gì thêm.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 182/CT-VKS ngày 10/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Về xử lý vật chứng: Do cơ quan điều tra đã trả lại cho trả lại chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu vàng cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về phân trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm bồi thường dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, anh Hà Minh T3 là người đã giúp T đưa chiếc điện thoại đi cầm cố, anh Lê Hoài C là người đã nhận cầm cố chiếc điện thoại di động, nhưng anh T3 và anh C đều không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có, nên không xem xét xử lý.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của Nguyễn Anh T lợi dụng sự tin nhiệm của anh Lê Quang T2, sau khi mượn điện thoại di động hiệu OPPO F5 của anh T2 có giá trị 4.200.000đồng, rồi đem cầm cố, nhằm mục đích chiếm đoạt, đã cấu thành “Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Anh T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo mặc dù nhằm mục đích hưởng lợi bất chính, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, nhưng chỉ mang tính bột phát, nhất thời. Nhận thấy, mặc dù bị cáo đã từng bị kết án vào năm 2005 tuy nhiên đã được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi làm việc ổn định tại Trạm khám chữa toa xe Huế (thuộc Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội - chi nhánh Toa xe Vinh), có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội. Như vậy, có đầy đủ các điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù, cần áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự, để cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời giao bị cáo cho Trạm khám chữa toa xe Huế (thuộc Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội - chi nhánh Toa xe Vinh), nơi bị cáo làm việc để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại di động cho chủ sở hữu anh Lê Đình T1 là đúng pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Anh T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Anh T cho Trạm khám chữa toa xe Huế, địa chỉ: 09 Bùi Thị Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (thuộc Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội - chi nhánh Toa xe Vinh, địa chỉ: Số 7 đường Trần Bình Trọng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An), để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Anh T thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Anh T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV27 Công an tỉnh TTHuế;
- Công an thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- THA HS, THA DS;
- Bị cáo, bị hại; người LQ ;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 24 tháng 10 năm 2018;
Tại Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vy và bà Trần Bích Thủy.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 182/2018/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2018 đối với:

1/Bị cáo Nguyễn Anh Thiện (tên gọi khác: Thiện Ruồi), sinh ngày 07/9/1985 tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1/ Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2/ Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3/ Căn cứ kết tội bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Anh Thiện có hành vi mượn của anh Lê Quang Trường 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F5 có trị giá 4.200.000 đồng để sử dụng vào việc riêng. Sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại, nên đã mang đi cầm cố lấy 2.500.000 đồng, sử dụng tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh Thiện bằng thủ đoạn lợi dụng sự tin nhiệm của anh Lê Quang Trường khi giao điện thoại cho bị cáo mượn, cố tình không trả lại, sau đó chiếm đoạt đem đi cầm lấy tiền tiêu xài. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 4.200.000 đồng, nên đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4/ Điều luật áp dụng đối với bị cáo: điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5/ Hình phạt đối với bị cáo:

Xử phạt: 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

6/Về án phí sơ thẩm : Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

+ Bị cáo Nguyễn Anh Thiện phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

8/ Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng theo quy định của tố tụng hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

8/ Không có kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào lúc giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ý kiến của Hội thẩm nhân dân: nhất trí với điều luật áp dụng là điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Ý kiến của Thẩm phán: nhất trí với điều luật áp dụng là điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; không nhất trí áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 2/3 nhất trí.

5/ Hình phạt đối với bị cáo:

Ý kiến của Hội thẩm nhân dân: Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát do bị cáo không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có đủ điều kiện dành cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo được quy định tại Điều 2 nghị quyết 02/2018.

Ý kiến của Thẩm phán: Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt nhưng không thống nhất về biện pháp chấp hành hình phạt.

Lý do: Bị cáo tuy có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án tiền sự nhưng nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt tù 18 tháng nhưng không lấy đó làm bài học, vẫn tiếp tục phạm tội

Xử phạt: tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách.....năm.....tháng.

Kết quả biểu quyết: 2/3 nhất trí.

6/Về án phí sơ thẩm : Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

+ Bị cáo Nguyễn Anh Thiện phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

8/ Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng theo quy định của tố tụng hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

8/ Không có kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào lúc giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tóm lại, tình tiết "*Phạm tội nhiều lần*" bao gồm năm nội dung sau:

1. Phạm tội nhiều lần là người phạm tội đã thực hiện từ hai hành vi phạm tội trở lên, tác động đến cùng một đối tượng hoặc nhiều đối tượng khác nhau
2. Nếu tách ra từng hành vi phạm tội riêng lẻ thì mỗi hành vi ấy đã đủ các yếu tố cấu thành một tội phạm độc lập.
3. Tất cả các hành vi phạm tội đó đều được quy định tại một điều luật cụ thể trong phần riêng BLHS, có thể cùng một khoản, có thể phạm tội ở các khoản khác nhau của cùng một điều luật.
4. Các hành vi phạm tội đó chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.
5. Nếu điều luật có quy định về giá trị tài sản hoặc thiệt hại về tài sản thì người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng giá trị tài sản của các lần phạm tội cộng lại.

Về phần trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo Quang bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Lê Thị Thuỷ theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần xem xét xử phạt bị cáo một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề xuất tại phiên tòa, cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.